

Số: 581/BC-STP

Kiên Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2022

Thực hiện Công văn số 331/SNV-CCHC&TCPCP ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn thời gian ban hành các kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022, Sở Tư pháp báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2022, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về hoạt động chỉ đạo, điều hành:

Trong Quý I, Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính, cụ thể như sau: Kế hoạch số 2972/KH-STP ngày 30/12/2021 thực hiện công tác CCHC của Sở năm 2022; Kế hoạch số 445/KH-STP ngày 09/3/2022 về tuyên truyền CCHC; Kế hoạch 357/KH-STP ngày 24/02/2022 về kiểm tra CCHC; Kế hoạch số 350/KH-STP ngày 23/02/2022 về phát động phong trào thi đua năm 2022.

Để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, đồng thời để thực hiện đạt hiệu quả cải cách hành chính năm 2022. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 350/KH-STP ngày 23/02/2022 về phát động phong trào thi đua năm 2022.

2. Về tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm

Trên cơ sở Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2022 (2972/KH-STP) các nhiệm vụ, mục tiêu của Sở trong Quý I/2022 đã thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

3. Về công tác kiểm tra CCHC

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong công tác CCHC của Sở được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đúng quy định. Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 357/KH-STP ngày 24/02/2022 kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Trên cơ sở Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 445/KH-STP ngày 09/3/2022 về thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2022.

5. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh

Tổng số nhiệm vụ được giao: 07, trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 05, trong đó: Đúng và trước hạn: 05; quá hạn: 00.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 02, trong đó: Trong hạn: 02; quá hạn: 00 văn bản.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Thực hiện công tác chuyên môn về xây dựng và kiểm tra VBPPPL, Sở Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra 05 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gồm 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 03 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định 11 dự thảo VBQPPL của tỉnh (02 nghị quyết và 09 quyết định), đạt 100% dự thảo do các sở, ngành gửi đến, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng; góp ý 08 dự thảo VBQPPL của Trung ương và địa phương (01 Luật, 01 nghị định, 02 thông tư, 01 Nghị quyết và 03 quyết định). Bên cạnh đó, Sở cũng tham gia góp ý nhiều đề án, kế hoạch, quy chế... của các sở, ban, ngành trong tỉnh gửi đến.

Tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 341/UBND-NC ngày 08/3/2022 về việc tăng cường góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 100% VBQPPL (04 quyết định) do UBND tỉnh ban hành. Kết quả kiểm tra văn bản được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật, nội dung văn bản không phát hiện có sai sót.

- Về công tác ban hành và tham mưu ban hành VBQPPL:

+ Đối với Sở: Số văn bản QPPL đã ban hành/tham mưu ban hành: 00.

+ Đối với tỉnh: Số văn bản QPPL của tỉnh đã ban hành/tham mưu ban hành: **04** văn bản, gồm: Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021; Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 21/01/2022; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022.

- Về công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

+ Về công tác kiểm tra VBQPPL:

Kiểm tra theo thẩm quyền 04 Quyết định do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, gồm:

. Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021, Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021, Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp.

. Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên.

Kết quả kiểm tra văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày.

+ Về công tác rà soát, kiến nghị, xử lý và hệ thống hóa VBQPPL:

Tình hình triển khai rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát được thực hiện thường xuyên. Kết quả trong quý I/2022, Sở đã rà soát, kiến nghị và xử lý kiến nghị xong: 05 văn bản, gồm: Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015; Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015; Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016; Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017; Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020.

- **Về công tác theo dõi, thi hành pháp luật:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 25/01/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Sở ban hành Kế hoạch số 202/KH-STP ngày 27/01/2022 thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022.

- **Về công tác thông tin, tuyên truyền:** thực hiện lồng ghép việc tuyên truyền cải cách hành chính với việc tuyên truyền, phổ biến về CCHC, các văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương liên quan mật thiết đến đời sống sinh hoạt hàng ngày của CB, CC, VC và nhân dân. Tuyên truyền kịp thời, thường xuyên, phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của Ngành Tư pháp. Trong Quý I/2022 Sở đã ban hành Kế hoạch số 445/KH-STP ngày 09/3/2022 về tuyên truyền CCHC; Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 04/01/2022 về tuyên truyền PBGDPL trên Đài Phát thanh và truyền hình Kiên Giang; Kế hoạch số 06/KH-STP ngày 04/01/2022 về tuyên truyền PBGDPL trên Báo Kiên Giang;

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

Tham mưu UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định công bố chuẩn hóa danh mục TTHC ngành tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (thuộc các lĩnh vực của ngành Tư pháp).

- Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: hiện có tổng số 111 thủ tục, 15 lĩnh vực; trong quý I/2022 không có thủ tục công bố mới, bãi bỏ hoặc thay thế.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh:

Quý I/2022: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: **2.483** HS; Số hồ sơ đã giải quyết: 1.941 HS, trong đó: 1.879 HS trước hạn và đúng hạn (97,8 %), 773 HS trực tuyến, 42 HS quá hạn (2,2 %); Số hồ sơ đang giải quyết: 546 HS, trong đó: 528 HS trong hạn, 18 HS quá hạn. Các trường hợp trễ hạn là các TTHC thuộc lĩnh

vực Lý lịch tư pháp. Do người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cư trú ở nhiều địa phương khác nhau, cư trú ở nước ngoài nên Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia và Công an tỉnh Kiên Giang gửi kết quả xác minh hồ sơ trễ so với thời gian quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp được duy trì và đáp ứng nhiệm vụ được giao. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang; Công văn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp; Ban hành Công văn về việc phối hợp triển khai thực hiện công tác tư pháp của UBND cấp xã.

- Công tác kiện toàn bộ máy, củng cố tổ chức cán bộ được chú trọng thực hiện. Sở Tư pháp đã rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở so với các quy định thực tế, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị. Hiện nay, Sở Tư pháp có 06 phòng và 02 đơn vị sự nghiệp, việc phân công nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở hợp lý, đạt hiệu quả, không có sự chồng chéo.

- Về thực hiện quy chế làm việc: Sở và 02 đơn vị thuộc sở đều xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ theo quy chế. Thực hiện phân cấp quản lý về tổ chức và biên chế cho các đơn vị sự nghiệp đúng quy định của UBND tỉnh và đúng quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Sở đã thực hiện tốt các quy định về quản lý công chức, viên chức theo quy định hiện hành. Hiện nay (quý I/2022), tổng số biên chế, lao động được giao 67 biên chế, trong đó biên chế hành chính 39, sự nghiệp 28. Tổng số biên chế, lao động hiện có 58 biên chế (trong đó biên chế hành chính 35, sự nghiệp 23), ngoài ra có 03 hợp đồng lao động theo Nghị định 68. Nhìn chung, trình độ chuyên môn của công chức, viên chức đúng quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức được thực hiện đúng quy trình, đầy đủ, kịp thời.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022.

5. Cải cách tài chính công

Sở Tư pháp có 02 đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Các đơn vị đã ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công. Trong quá trình triển khai thực hiện, các mặt công tác chuyên môn đạt kết quả tốt, tiết kiệm được kinh phí, để chi thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức

cơ quan. Thực hiện Báo cáo công tác tài chính, Báo cáo thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí kịp thời và đúng quy định.

Báo cáo công tác tài chính quý I năm 2022: 406/BC-STP ngày 04/3/2022 thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Trên cơ sở kế hoạch của UBND, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 263/KH-STP ngày 09/02/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở năm 2022. Đẩy mạnh khai thác sử dụng Hệ thống văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng tại Sở và các đơn vị trực thuộc, tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở. Sở đã ban hành các quyết định và thông báo về việc công bố lại HTQLCL theo TCVN 9001:2015: 28/QĐ-STP, ngày 18/02/2022, 365/TB-STP ngày 25/02/2022.

Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp; Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 là 37 tt; Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 là 27 tt.

- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp có nhiều trang thông tin thành phần với nhiều thông tin đa dạng, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp: công tác chỉ đạo, điều hành; công tác CCHC; công tác phổ biến pháp luật; công tác trợ giúp pháp lý,... của Trung ương và địa phương.

- Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc: được duy trì và thực hiện tốt việc chuyển và nhận văn bản điện tử thay thế văn bản giấy đã giúp cho việc lưu trữ, tra cứu, gửi và nhận văn bản trong nội bộ Sở với UBND tỉnh và các cơ quan khác trong tỉnh nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả và tiết kiệm kinh phí cho cơ quan.

- Công chức trong cơ quan thực hiện việc trao đổi thông tin qua thư điện tử công vụ.

- Sở và các đơn vị thuộc Sở đã sử dụng chứng thư số trong xử lý công việc chuyên môn.

- Sử dụng phần mềm: phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Cấp phiếu Lý lịch tư pháp, phần mềm quản lý Công chứng, phần mềm Kế toán phục vụ trong giải quyết công việc giữa cơ quan và người dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực:

Nhìn chung, công tác Cải cách hành chính Quý I/2022 của Sở Tư pháp đã được toàn thể công chức, các phòng và các đơn vị thuộc Sở chủ động thực hiện

theo đúng kế hoạch. Các TTHC được duy trì nghiêm yết theo đúng quy định; công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL và TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện nghiêm túc; công tác tài chính công được công khai, minh bạch; việc sử dụng ứng dụng CNTT phục vụ cho công việc ngày càng hiệu quả.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Sở Tư pháp chỉ đạo Phòng chuyên môn và Công chức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh về lĩnh vực Tư pháp hạn chế tối thiểu hồ sơ trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, vẫn còn 42 hồ sơ quá hạn chủ yếu về lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp. Nguyên nhân, do người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cư trú ở nhiều địa phương khác nhau, cư trú ở nước ngoài nên Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia và Công an tỉnh Kiên Giang gửi kết quả xác minh hồ sơ trễ so với thời gian quy định

Việc quy định tỷ lệ % thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ít có phát sinh hồ sơ; quy định đăng tin, bài trang thông tin điện tử của sở với tần suất ít nhất 1 tin/tuần để đưa vào chấm điểm chỉ số cải cách hành chính hàng năm là rất khó trong quá trình thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2022

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức về các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Sở và của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Công tác kiểm tra văn bản được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng quy định. Công tác rà soát văn bản được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự rà soát theo quy định; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền với việc tự kiểm tra, rà soát của cơ quan ban hành văn bản nhằm bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan. Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra các quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; kịp thời tổng hợp, lập hồ sơ kiểm tra văn bản khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, báo cáo ngay kết quả kiểm tra văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét và xử lý theo quy định. Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện gửi đến; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có); theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Duy trì thường xuyên việc tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc thẩm quyền của Sở.

4. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất liên quan đến công tác cải cách hành chính đầy đủ, đúng thời gian quy định. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc sở.

6. Nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê toàn Ngành. Thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm.

7. Tăng cường triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở, thực hiện tốt việc trao đổi văn bản điện tử trên hệ thống dữ liệu chung của tỉnh và qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp và tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo các danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Tăng cường thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Báo cáo này bổ sung thêm phần đánh giá chung về những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân vào Báo cáo số 525/BC-STP ngày 17/3/2022 của Sở Tư pháp đã gửi Sở Nội vụ. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, LHD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Hương